

Số: 212/2021/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 26 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 182/2021/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 3 năm 2021, giữa những người yêu cầu:

- **Chị Nguyễn Thị X**, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm M, Xã K, Huyện K, Tỉnh N.

- **Anh Phan Thành D**, sinh năm 1973; Hộ khẩu thường trú: Tổ 18B, Phường M, quận H, thành phố H; Nơi cư trú: P1709, Chung Cư 187, phố N, phường Q, quận Đ, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/3/2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 182/2021/HNGĐST ngày 16 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị X và anh Phan Thành D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị X và anh Phan Thành D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, Tỉnh N ngày 24/12/2009. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng.

Nay chị Nguyễn Thị X và anh Phan Thành D cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị X và anh Phan Thành D không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về tài sản chung và nhà ở chung** (động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị X và anh Phan Thành D không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về nợ:** Chị Nguyễn Thị X và anh Phan Thành D không có nợ chung, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về lệ phí:** Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Nguyễn Thị X và anh Phan Thành D để chị X tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị X đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015639 ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Bích Hạnh